TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-10-2018
V/v: Tranh chấp Ly hôn - ST

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển .

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX - ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Phạm Hồng H, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Số nhà xx, tổ x, khu x, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn**: Anh Lương Ngọc Đ, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn xx, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Chị H, anh Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Hồng H trình bày:*

Chị và Lương Ngọc Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/9/2016. Trước khi anh chị kết hôn, chị H đã mang thai con Lương Ngọc Gia B được 03 tháng. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đã không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân là do giữa chị và gia đình nhà chồng không hòa hợp. Vợ chồng lại bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày và trong cách nuôi dạy con chung nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Anh Đ còn lên mạng xã hội facebook lăng mạ, xúc phạm chị cùng gia đình chị. Bản thân chị đã cố gắng thay đổi, gia đình hai bên cũng động viên, can thiệp nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được. Anh chị sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Lương Ngọc Đ có 01 con chung tên là Lương Ngọc Gia B, sinh ngày 07/4/2017. Ly hôn chị xin nuôi con Gia B. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận về tài sản chung. Vợ chồng chị không vay nợ gì ai hay bất cứ cơ quan, tổ chức xã hội nào khác và không cho ai vay nợ gì. Ruộng cấy cũng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 22/8/2018 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lương Ngọc Đ trình bày:*

Về quá trình kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H đúng như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống, do anh chị bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống hàng ngày và nuôi dạy con chung nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Chị H là người phụ nữ không biết chăm lo cho chồng con và gia đình. Anh chị đã sống xa nhau một thời gian để cả hai cùng nhìn nhận lại bản thân và gia đình hai bên cũng đã can thiệp, động viên anh chị nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được. Từ tháng 6/2018, anh và chị H sống ly thân nhau, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xin ly hôn anh, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên anh đồng ý ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 01 con chung như chị H đã trình bày. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh đồng ý với ý kiến trình bày của chị H.

Ngoài ra hai bên không còn yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số nhà xx, tổ x, khu 1, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng *(là bố đẻ chị H)* trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đúng như chị H trình bày. Vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất hòa với nhau. Gia đình hai bên cũng đã bảo ban nhưng mâu thuẫn giữa hai anh chị không giải quyết được. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Đ, ông đề nghị tòa án xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của H, để chị H được ly hôn với anh Đ vì anh chị chung sống cũng không có hạnh phúc.

Về quan hệ con chung: Ông đề nghị Tòa án giao cháu Lương Ngọc Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện cháu B chưa đủ 03 tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của một người mẹ. Chị H có thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con. Gia đình ông cũng sẽ phụ giúp cho chị H cả kinh tế và thời gian chăm sóc cháu B để cháu B có điều kiện phát triển tốt nhất.

Về quan hệ tài sản: Ông H cũng trình bày như lời trình bày của chị H và anh Đ.

** Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa:* Ông Lương Văn H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn xx, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình *(là bố đẻ của anh Đ)* thể hiện:

Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh Đ và chị H đúng như anh Đ đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ngoài thuê ở riêng, thi thoảng mới về thăm gia đình ông. Việc anh chị mâu thuẫn sâu xa thế nào ông không nắm được cụ thể vì anh Đ cũng không tâm sự gì với ông. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Đ, bản thân ông và gia đình không ai mong muốn vợ chồng anh chị ly tán để cháu Gia B phải thiệt thòi. Nhưng nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Đ thì đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh chị để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Ông đề nghị Tòa án giao cháu Lương Ngọc Gia B cho anh Đ nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Ông H cũng trình bày như lời trình bày của chị H và anh Đ.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, đại diện UBND xã V cung cấp như sau: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh Đ và chị H đúng như anh chị đã trình bày. Sau khi anh chị kết hôn, cả hai đều phải đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng mới về địa phương nên địa phương không nắm được cụ thể mâu

thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H xuất phát từ khi nào và từ lý do gì. Đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của vợ chồng anh chị để giải quyết.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Lương Ngọc Gia B. Hiện nay, con chung của anh chị chưa đủ 03 tuổi. Chị H có thu nhập khá ổn định. Nếu anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: Địa phương không nắm được cụ thể. Đề nghị Tòa án căn cứ vào lời trình bày cụ thể của chị H và anh Đ để giải quyết.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị :

+ **Quan hệ hôn nhân**: Xử công nhận thuận tình giữa chị Phạm Hồng H và anh Lương Ngọc Đ.

+ **Quan hệ con chung:** Xử giao con chung là Lương Ngọc Gia B, sinh ngày 07/4/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

+ **Quan hệ tài sản:** Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ **Án phí**: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Hồng H và anh Lương Ngọc Đ kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/12/2016 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và cách giáo dục con chung nên xảy ra mâu thuẫn. Cả hai không thông cảm lẫn nhau và không có biện pháp phù hợp để cải thiện tình cảm vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn dần. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Từ tháng 6/2018, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh Đ đều xác định vợ chồng không còn

tình cảm gì. Anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị H và anh chị đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Điều này cho thấy anh, chị thực sự không thiết tha gì với cuộc hôn nhân này và cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng H và anh Lương Ngọc Đ.

[2]Quan hệ con chung: Chị Phạm Hồng H và anh Lương Ngọc Đ có 01 con chung là Lương Ngọc Gia B, sinh ngày 07/4/2017. Ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

Xét điều kiện hiện tại của hai bên thì thấy: Chị H và anh Đ đều có công việc và có thu nhập đủ để nuôi con. Từ khi sinh cháu Gia B, chị H là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Tại phiên tòa, chị H vẫn thiết tha được chăm lo, dạy dỗ cho con. Mặt khác cháu Gia B còn quá nhỏ (18 tháng tuổi), rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con căn cứ vào điều 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Lương Ngọc Gia B cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp để chị H có điều kiện chăm sóc con hơn. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[3]Quan hệ tài sản: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận về tài sản không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng H và anh Lương Ngọc Đ.

2. **Quan hệ con chung:** Xử giao con chung là Lương Ngọc Gia B, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Phạm Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. **Quan hệ tài sản:** Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Phạm Hồng H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tại biên lai xxxxxxx ngày xx/x/xxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

Án tuyên công khai sơ thẩm có mặt chị H, anh Đ. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 01/10/2018.

Nơi nhận :
- *V.K.S.N.D huyện V*
- *Chi cụcT.H.A Dân sự huyện V*
- *Các đương sự*
- *UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu HCTP*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)